

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **189**/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng.

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXX-HNGĐ ngày **05** tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2022/QĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Ph**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Hoằng Trì, xã HTh, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh **Trịnh Văn H**, sinh năm 1990

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Nhân Hiền, xã ThQ, huyện ThH, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Nhân Hiền, xã ThQ, huyện ThH, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Hoàng Thị Ph** trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Trịnh Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ (nay là xã ThQ), huyện ThH, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh H chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Năm 2017, để cải thiện tình hình kinh tế gia đình, anh H sang Đài Loan xuất khẩu lao động, hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay. Năm 2018, chị sang Trung Quốc làm ăn, tháng 12/2019 anh H về nước giải quyết công việc gia đình, đồng thời cũng đề làm thủ tục ly hôn với chị, tuy nhiên khi đó chị không về nước được nên anh H lại tiếp tục sang Đài Loan làm ăn, kể từ đó đến nay vẫn chưa về nước. Tháng 7/2020, chị về Việt Nam và không sang Trung Quốc nữa. Nhận thấy vợ chồng xa cách nhau đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, xác định không còn tình cảm với anh H, cần phải giải thoát cho cả hai để ổn định cuộc sống riêng. Do đó, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Trịnh Phương Nh, sinh ngày 23/4/2014, hiện nay cháu đang ở cùng anh H và ông bà nội. Chị hiện đang làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, trung bình khoảng 5-6 triệu đồng/tháng và đang ở nhà thuê. Nay vợ chồng ly hôn, để ổn định cuộc sống cũng như học tập của cháu, chị đề nghị để anh H tiếp tục nuôi con, bố mẹ anh H sẽ hỗ trợ anh H chăm sóc cháu cho đến khi anh H về nước, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị Ph không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình anh H, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh H. Bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ anh H xác định: Anh H hiện làm ăn, sinh sống tại Đài Loan nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh H thường xuyên liên lạc về gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Bà xác định về quan hệ vợ chồng, quan hệ con chung giữa vợ chồng chị Ph, anh H như chị Ph trình bày là đúng. Kể từ khi anh H đi Đài Loan thì anh H và chị Ph không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Việc chị Ph làm đơn xin ly hôn với anh H, bà đã thông báo cho anh H biết. Quan điểm của anh H nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị Ph và

nhất trí anh H tiếp tục nuôi dưỡng **cháu Nh** và tự nguyện không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Do hiện nay anh H đang ở Đài Loan chưa về nước được nên đề nghị bà tiếp tục hỗ trợ anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh đến khi anh H về nước, bà nhất trí. Vợ chồng anh H, chị Ph không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Ph được ly hôn anh Trịnh Văn H;

- Về con chung: Giao con chung là Trịnh Phương Nh, sinh ngày 23/4/2014 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Bà Nguyễn Thị H1 hỗ trợ anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh cho đến khi anh H về nước; Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị Ph có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Trịnh Văn H. Anh H hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm

a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ph không cung cấp được địa chỉ của anh H tại **Đài Loan**. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị Ph và gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng chị Ph và gia đình anh H không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị Ph, anh H, bà H1 đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Ph, anh H, bà H1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ph và anh Trịnh Văn H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ (nay là xã ThQ), huyện ThH, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/9/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Thông qua gia đình, anh H có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ph. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị Ph và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Ph xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Ph và anh H có 01 con chung là Trịnh Phương Nh, sinh ngày 23/4/2014. Hiện nay cháu Nh đang ở cùng anh H và ông bà nội. Khi ly hôn, chị Ph và anh H đều thống nhất giao con chung là cháu Nh cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, ông bà nội sẽ hỗ trợ chăm sóc cháu Nh cho đến khi anh H về nước.

Xét đề nghị của chị Ph và **anh H** thì thấy: Hiện nay cháu Nh đang ở cùng anh H và ông bà nội. Cháu Nh có nguyện vọng ở cùng bố và ông bà nội nếu bố mẹ ly hôn. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của con chung. Quan điểm của Phương và anh H là hợp lý và thể hiện việc có trách nhiệm với con cái sau khi ly hôn. Anh H hiện chưa về nước có đề nghị bà bà H1 tiếp tục

chăm sóc cháu Nh cho đến khi anh về nước, bà nhất trí. Do vậy, cần tiếp tục giao con chung Trịnh Phương Nh, sinh ngày 23/4/2014 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Bà Nguyễn Thị H1 hỗ trợ anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh cho đến khi anh H về nước. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Ph được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Ph phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Hoàng Thị Ph được ly hôn anh Trịnh Văn H.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Trịnh Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trịnh Phương Nh, sinh ngày 23/4/2014, thời gian từ tháng 9/2022 đến khi **con** chung thành niên. Bà Nguyễn Thị Hạnh có trách nhiệm chăm sóc cháu Nh trong thời gian anh H chưa về nước. Chị Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung anh H.

*Chị Hoàng Thị Ph được quyền, nghĩa vụ thăm nom **con** chung mà không ai được cản trở.*

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001113 ngày 06/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Chị Ph đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Ph, bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Trịnh Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã ThQ, huyện ThH, tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa